

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ CÔNG AN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/2009/TTLT-BTC-BCA

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng chống ma túy
theo quy định tại Quyết định số 110/2008/QĐ-TTg ngày 13
tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập,
quản lý và sử dụng Quỹ phòng chống ma túy.**

Căn cứ Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

Căn cứ Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Quyết định số 110/2008/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ phòng chống ma túy.

Liên Bộ Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng chống ma túy như sau:

Điều 1. Phạm vi, mức trích Quỹ phòng, chống ma túy.

1. Quỹ phòng, chống ma túy được lập ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy.

2. Toàn bộ số tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền bán đấu giá tài sản, tang vật bị tịch thu (trừ ma túy), phương tiện thu được từ các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương), sau khi bản án, quyết định xử lý có hiệu lực pháp luật và trừ đi những khoản chi phí hợp lý theo quy định hiện hành về bán đấu giá tài sản (nếu có), được phân chia theo tỷ lệ sau đây:

a) Trích 30% cho cơ quan điều tra trực tiếp khám phá, thụ lý chính của vụ án để thưởng cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp tham gia phát hiện, điều tra vụ án.

b) Trích 10%, chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương.

c) Trích 60%, chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương nơi Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm.

3. Cơ quan Thi hành án các cấp chịu trách nhiệm thi hành theo quy định của pháp luật ngay sau khi bản án, quyết định xử lý của Tòa án đối với các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn các địa phương có hiệu lực pháp luật và chuyển giao toàn bộ số tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản, tang vật (trừ ma túy), phương tiện thu được cho Sở Tài chính.

Sở Tài chính thay mặt Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận toàn bộ số tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản, tang vật, phương tiện do cơ quan Thi hành án các cấp chuyển giao; tổ chức việc bán đấu giá đối với tài sản, tang vật, phương tiện bị tịch thu theo đúng quy định hiện hành; thực hiện phân chia số tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền bán đấu giá tài sản, tang vật, phương tiện bị tịch thu, từ các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn của địa phương theo đúng tỷ lệ quy định tại khoản 2, Điều này.

Điều 2. Mức thưởng, quản lý và sử dụng nguồn trích thưởng.

1. Căn cứ số tiền Việt nam, ngoại tệ và tiền bán đấu giá tài sản, tang vật (trừ ma túy), phương tiện thu được (sau khi đã trừ đi các khoản chi phí cho việc bán tài sản) từ vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sau khi bản án, quyết định xử lý có hiệu lực pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trích 30% (quy định tại tiết a, khoản 2, Điều 1 Thông tư này) để thưởng cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp tham gia điều tra, khám phá, thụ lý các vụ án về ma túy trên địa bàn.

Mức thưởng cụ thể cho tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia điều tra, khám phá, thụ lý các vụ án về ma túy nói trên do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ vào tính chất của vụ án, số lượng người tham gia, số lượng đơn vị tham gia, thành tích, công sức đóng góp của từng tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia phát hiện, điều tra, khám phá vụ án để quyết định. Mức thưởng tối đa đối với cá nhân là 1.500.000 (một triệu, năm trăm ngàn) đồng/người/vụ và đối với tập thể là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/tập thể/vụ.

2. Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh. Thủ trưởng cơ quan điều tra khám phá, thụ lý chính của vụ án chủ trì, phối hợp với cơ quan phát hiện đầu mối vụ án xem xét và phân phối tiền thưởng được trích nói trên cho các đơn vị, cá nhân có thành tích một cách công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và công bằng.

Trường hợp sau khi thực hiện thưởng theo mức tối đa cho cá nhân và tập thể nói trên mà không hết số tiền được trích, thì số tiền còn lại được bổ sung để mua sắm trang, thiết bị chuyên dùng cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống

tội phạm ma túy. Thủ trưởng cơ quan điều tra khám phá, thụ lý chính của vụ án lập dự toán, trình Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức, triển khai việc mua sắm; lập báo cáo thanh, quyết toán khoản kinh phí này theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ phòng, chống ma túy.

1. Đối với Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương:

a) Số trích 10% quy định tại tiết b, khoản 2, Điều 1, Thông tư này.

b) Các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư này.

c) Ngân sách Trung ương hỗ trợ trong trường hợp đặc biệt, theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương:

a) Số trích 60% quy định tại tiết c, khoản 2, Điều 1, Thông tư này.

b) Các khoản tài trợ của tập thể, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Ngân sách địa phương hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Ngân sách trung ương hỗ trợ ban đầu đối với các địa phương khó khăn, không đủ điều kiện thành lập Quỹ phòng, chống ma túy, trên cơ sở đề án thành lập Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương.

Điều 4. Cơ quan quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống ma túy.

1. Bộ trưởng Bộ Công an quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương. Chánh Văn phòng thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an giúp Bộ trưởng Bộ Công an theo dõi, quản lý, cấp phát và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, điều hành quỹ phòng, chống ma túy của địa phương. Giám đốc công an cấp tỉnh - Thủ trưởng cơ quan Thường trực phòng, chống ma túy giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra nội dung chi, mức chi quỹ phòng, chống ma túy, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, quản lý, cấp phát và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương theo quy định tại Thông tư này.

3. Chánh văn phòng thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước (nơi đơn vị đóng trụ sở) để quản lý và theo dõi thu, chi Quỹ phòng, chống ma túy.

Điều 5. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ.

1. Các khoản tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống ma túy bằng tiền, phương tiện, tài sản nếu có địa chỉ cụ thể thì chuyển theo địa chỉ mà cá nhân, tổ chức tài trợ chỉ định, theo quy định hiện hành của pháp luật. Nếu không có địa chỉ cụ thể thì chuyển về Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương.

2. Chánh Văn phòng thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an chịu trách nhiệm tiếp nhận những khoản tài trợ cho công tác phòng, chống ma túy ở Trung ương. Nếu bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ thì trực tiếp tiếp nhận và nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương. Nếu bằng hiện vật thì lập biên bản giao, nhận và chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản hiện vật đó theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tiếp nhận những khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho công tác phòng, chống ma túy của địa phương. Nếu bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ thì trực tiếp tiếp nhận và nộp tiền vào tài khoản Quỹ phòng, chống ma túy tỉnh, thành phố. Nếu bằng hiện vật thì lập biên bản giao, nhận và chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản hiện vật đó theo quy định hiện hành.

4. Các loại trang, thiết bị, phương tiện tiếp nhận từ các nguồn tài trợ nói trên, nếu phù hợp với hoạt động của các đơn vị làm công tác đấu tranh phòng, chống ma túy thì Chánh Văn phòng thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an hoặc Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, đánh giá lại tài sản, trình lãnh đạo Bộ Công an hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định cấp các loại trang, thiết bị, phương tiện đó cho đơn vị làm công tác đấu tranh phòng, chống ma túy để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời tiến hành làm thủ tục ghi thu cho Ngân sách nhà nước, ghi chi cho các đơn vị được cấp theo giá trị của tài sản đã được đánh giá lại nói trên.

Trường hợp các loại tài sản, phương tiện tiếp nhận từ nguồn tài trợ nói trên không phù hợp với hoạt động phòng, chống ma túy thì Chánh Văn phòng thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an báo cáo lãnh đạo Bộ Công an; Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổ chức bán đấu giá theo quy định hiện hành. Số tiền thu được, chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương hoặc Quỹ phòng, chống ma túy của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời làm thủ tục ghi thu cho Ngân sách nhà nước và ghi chi cho Quỹ phòng, chống ma túy số tiền này.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống ma túy.

1. Đối với Quỹ phòng chống ma túy của địa phương:

a) Hỗ trợ cho các đơn vị trên địa bàn trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy mua sắm trang, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy về tổ chức, biên chế, trang bị hiện có và khả năng của Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương để quyết định. Việc mua sắm các loại trang, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ từ nguồn hỗ trợ nói trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành của nhà nước về mua sắm và đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước.

b) Hỗ trợ một lần cho thân nhân những người bị hy sinh, bị thương tật, ốm đau (gồm vợ hoặc chồng; cha, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hợp pháp và người có công nuôi dưỡng, theo quy định của pháp luật) do trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 08 (tám) tháng lương tối thiểu chung đối với cơ quan hành chính sự nghiệp theo quy định hiện hành.

c) Trích thưởng cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp phát hiện, điều tra vụ án về ma túy trên địa bàn địa phương.

Trong trường hợp các cơ quan điều tra, trực tiếp khám phá, thụ lý các vụ án về ma túy đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều bị can nhưng không thu được tiền, tang vật, tài sản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tính chất của từng vụ án để quyết định trích từ Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trực tiếp tham gia điều tra, khám phá, thụ lý vụ án về ma túy. Mức thưởng tối đa không vượt quá 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/người/vụ và 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/tập thể/vụ.

d) Trường hợp đặc biệt, đối với việc hỗ trợ hoạt động cai nghiện, quản lý sau cai nghiện và hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng sau cai nghiện ma túy tại địa phương; hỗ trợ để xoá bỏ và thay thế cây có chất ma túy trên địa bàn địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 4; khoản 8, phần II, Thông tư liên tịch số 57/2008/TTLT-BTC-BCA ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

đ) Hỗ trợ hoạt động của các chiến dịch hành động, tuyên truyền về phòng, chống ma túy trên địa bàn địa phương. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tính chất, quy mô, phạm vi, mức độ thực hiện của các chiến dịch hành động, tuyên truyền; căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành và khả năng của Quỹ phòng, chống ma túy địa phương để quyết định.

e) Hỗ trợ đền bù trợ cấp, thiệt hại theo quy định tại Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan tham gia phòng,

chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 2, phần VI, Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT- BCA-BTC-BLĐTBXH-BQP ngày 06 tháng 6 năm 2005 của Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điểm của Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

g) Hỗ trợ việc thưởng bằng tiền theo quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc địa phương cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy theo quy định tại tiết c, khoản 2, Điều 5, Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy. Mức tiền thưởng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối với Quỹ phòng chống ma túy ở trung ương:

a) Hỗ trợ các chiến dịch truy quét các đường dây, băng ổ nhóm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy; hỗ trợ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án trọng điểm, phức tạp về ma túy có yếu tố nước ngoài, hoặc có liên quan đến địa bàn của nhiều địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, phần II, Thông tư liên tịch số 57/2008/TTLT-BTC-BCA ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

b) Trường hợp đặc biệt, đối với việc hỗ trợ để nghiên cứu, ứng dụng các bài thuốc cai nghiện, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy; hỗ trợ để xoá bỏ, triệt phá cây có chất ma túy liên quan đến địa bàn của nhiều địa phương và tại các tỉnh có chung đường biên giới với Campuchia, Lào, Trung Quốc theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 8; phần II, Thông tư liên tịch số 57/2008/TTLT-BTC-BCA ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

c) Hỗ trợ đền bù, trợ cấp thiệt hại theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người có thẩm quyền thuộc cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Hải quan cho các đối tượng tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17/12/2002 của Chính phủ. Nội dung chi,

mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 2, phần VI, Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT- BCA-BTC-BLĐT BXH-BQP ngày 06 tháng 6 năm 2005 của Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điểm của Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

d) Hỗ trợ việc thưởng bằng tiền theo quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc trung ương cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy theo quy định tại tiết c, khoản 2, Điều 5, Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy. Mức thưởng được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 7. Lập dự toán, thanh toán, quyết toán, thanh tra, kiểm tra Quỹ phòng, chống ma túy.

1. Lập dự toán Quỹ phòng, chống ma túy:

a) Đối với các địa phương được Ngân sách Trung ương hỗ trợ ban đầu trên cơ sở đề án thành lập Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương (do khó khăn, không đủ điều kiện để thành lập Quỹ phòng, chống ma túy theo quy định hiện hành); hoặc trong những trường hợp đặc biệt, Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống ma túy lập kế hoạch thu, chi Quỹ, trong đó thể hiện rõ nhu cầu cần hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung cho Quỹ theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

b) Hàng năm (hoặc đột xuất), khi có nhu cầu sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy. Các Bộ, cơ quan trung ương, các đơn vị, cơ quan trực thuộc cấp tỉnh căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 5, Thông tư này, lập dự toán chi Quỹ gửi Bộ Công an (đối với Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương).

Trong phạm vi, khả năng của Quỹ phòng, chống ma túy, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt và quyết định cụ thể từng nội dung chi, tổng mức dự toán chi, thông báo để Văn phòng Thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an (đối với Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương), Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương) xuất Quỹ phòng, chống ma túy để các Bộ,

cơ quan Trung ương, các đơn vị, cơ quan trực thuộc cấp tỉnh triển khai thực hiện; đồng gửi Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi Quỹ phòng, chống ma túy mở tài khoản để theo dõi và quản lý chung theo quy định hiện hành về quản lý Quỹ ngoài Ngân sách nhà nước.

2. Thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy.

a) Các Bộ, cơ quan trung ương và các cơ quan, đơn vị thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi tiếp nhận, sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy phải mở sổ kế toán để hạch toán kế toán các khoản thu, chi Quỹ và lập báo cáo quyết toán Quỹ theo đúng quy định tài chính hiện hành đối với Quỹ ngoài Ngân sách nhà nước; Chịu trách nhiệm lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính về sử dụng Quỹ theo định kỳ và báo cáo quyết toán 6 tháng, hàng năm về cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương hoặc của địa phương. Nghiêm cấm việc để ngoài sổ kế toán bất kỳ khoản thu, chi, tài sản, quỹ, công nợ hay bất kỳ khoản đóng góp, tài trợ nào của các cơ quan, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước cho Quỹ phòng, chống ma túy;

b) Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương (Văn phòng Thường trực phòng, chống ma túy Bộ Công an) và Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương (Sở Tài chính) có trách nhiệm xem xét, tổng hợp quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống ma túy, trình Bộ trưởng Bộ Công an (đối với Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương) phê duyệt, tổng hợp báo cáo quyết toán Quỹ hàng năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương, gửi Bộ trưởng Bộ Công an theo định kỳ 6 tháng, hàng năm, hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bộ trưởng Bộ Công an, để Bộ trưởng Bộ Công an tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi báo cáo nhanh hàng tháng về Chủ tịch Ủy ban quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý chung.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng và quản lý Quỹ phòng, chống ma túy các cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý và sự chính xác của các số liệu trong báo cáo quyết toán, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy.

3. Số dư Quỹ phòng, chống ma túy, kinh phí hỗ trợ các cơ quan, đơn vị từ Quỹ phòng, chống ma túy (kể cả ở Trung ương và địa phương), cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp theo các nội dung quy định tại Thông tư này.

4. Quỹ phòng, chống ma túy (Trung ương và địa phương) chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên tịch số 05/2001/TTLT-BTC-BCA ngày 16 tháng 01 năm 2001 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quyết định số 31/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ phòng, chống ma túy; Thông tư liên tịch số 96/2005/TTLT- BTC-BCA ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Bộ Tài chính, Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Công an số 05/2001/TTLT-BTC-BCA ngày 16 tháng 01 năm 2001 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 31/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ phòng, chống ma túy.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Công an để nghiên cứu, giải quyết./.

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Thế Tiệm

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Công Nghiệp

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Các thành viên UBQG phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ Tài chính; Website Bộ Công an;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ Công an.